

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2018/HS-ST

Ngày: 12 - 6- 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Ân

Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Duy Nguyễn

- Bà Thái Thị Mỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Tấn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2018/HS- ST ngày 18 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 05 năm 2018 đối với bị cáo:

Đàm Ngọc Tr (Tên gọi khác: H), sinh năm 1971 tại Khánh Hòa; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 154C Cù Lao Trung, Vĩnh T, NT, Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: Thôn Phú B 2, Cam T, CL, Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đàm Ngọc Th (chết) và bà Cao Thị Th (chết); Vợ: Nguyễn Thị Lệ L (chết), có hai con: con lớn sinh năm 1995, con nhỏ: sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Chị Nguyễn Thị Thảo V - sinh năm 1989; vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Thủy X, xã Suối H, D, Khánh Hòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Hồ Ngọc Ng – sinh năm 1992; có mặt.

Địa chỉ: Thôn Phú B2, xã Cam T, CL, Khánh Hòa.

2. Nguyễn Thị L – sinh năm 1978; vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm Tân L, xã Cam T, CL, Khánh Hòa.

3. Lê Văn T– sinh năm 1982; vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Vĩnh P, xã Suối T, CL, Khánh Hòa.

*** Người làm chứng:**

1. Văn Tổng Ph – sinh năm 1991; vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Tân M, xã Phú H, tỉnh Phú Yên.

2. Nguyễn H – sinh năm 2000; vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Phước Bình B, xã Hòa Th, Đông H, Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 26/10/2017, trên đường đi từ huyện CL đến thành phố NT, Đàm Ngọc Tr vào quán cà phê Roman (thuộc thôn Cư Th, Suối H, D) để uống nước. Tr nhìn thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A5 màu bạc có ốp nhựa bảo vệ màu hồng của chị Nguyễn Thị Thảo V (chủ quán) để trên bàn, không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. Trung đến lấy chiếc điện thoại, tắt nguồn rồi ném chiếc điện thoại qua hàng rào phía sau quán để không bị phát hiện, với mục đích khi nào có điều kiện sẽ lấy. Sau đó, Tr quay lại bàn và tiếp tục ngồi uống nước. Sau khi rửa ly tách xong, chị V phát hiện mất chiếc điện thoại di động nên đã báo Công an xã Suối Hiệp đến làm việc. Tại khu vực quán cà phê Roman, Công an xã Suối Hiệp đã truy tìm thấy chiếc điện thoại, Trung khai nhận đã lấy chiếc điện thoại của chị V ném ra sau quán.

Tại bản kết luận giám định tài sản số 108 ngày 11/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện D xác định tại thời điểm xảy ra vụ việc, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A5 số IMEI 35776607834420 màu bạc có ốp nhựa màu hồng trị giá 4.800.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả giám định của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện D.

Tại phiên tòa, bị cáo Đàm Ngọc Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại hồ sơ thể hiện bị hại chị Nguyễn Thị Thảo V đã nhận lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A5 số IMEI 35776607834420 màu bạc có ốp nhựa màu hồng và không có yêu cầu gì về dân sự.

Bản cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 17/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố các bị cáo Đàm Ngọc Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng; Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hành vi của bị cáo chưa gây thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Trung từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù; về vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe mô tô số 79N4 - 2787 theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an và chi cục thi hành án huyện D. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không giải quyết. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người bị hại không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều Tra Viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Người bị hại chị Nguyễn Thị Thảo V, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L và ông Lê Văn T và những người làm chứng ông Văn Tổng Ph, ông Nguyễn Hưởng mặt nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra nên Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên. Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đối chiếu với quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, thấy rằng: Quy định tại khoản 1 của Điều 173 có quy định mức hình phạt tương ứng với quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 và không có quy định gì khác có lợi hơn cho bị cáo. Vì vậy đủ cơ sở để kết luận bản cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 17/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố bị cáo Đàm Ngọc Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 là hoàn toàn phù hợp, có căn cứ.

Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản và gây mất trật tự trị an địa phương nên cần phải xử lý nghiêm. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại nên xem xét quy định tại điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường và vắng mặt tại phiên tòa nên tách thành vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[4] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đủ căn cứ xác định 01 biển số xe mô tô số 79 N4 - 2787 đang bị thu giữ không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo Đàm Ngọc Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào :

- Khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự 1999;

- Điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 292; Điều 293; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[1] Tuyên xử: Bị cáo Đàm Ngọc Tr phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

[2] Xử phạt bị cáo Đàm Ngọc Tr 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tách thành vụ án dân sự khác khi bị hại có yêu cầu.

[4] Về vật chứng: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe mô tô số 79N4 – 2787 (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/5/2018 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện D và Chi cục thi hành án huyện D).

Xe kiểu Wave có số máy FMG-00002552, số khung CG013HH002552 đã bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CL để điều tra, giải quyết theo thẩm quyền nên không xem xét.

[5] Án phí: Bị cáo Đàm Ngọc Tr phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- Công an huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Bùi Thị Ân

